

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRỊNH LƯƠNG SƠN

**PHÁP LUẬT VỀ THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU,  
QUA THỰC TIỄN TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc  
sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Ý nghĩa khoa học của luận văn .....	3
6. Bố cục của luận văn .....	4
<b>CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THUẾ XK, THUẾ NK VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ THUẾ XK, THUẾ NK.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Một số vấn đề lý luận về thuế XK, thuế NK.....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Khái niệm thuế XK, thuế NK.....	4
1.1.2. Đặc điểm thuế XK, thuế NK.....	4
1.1.3. Vai trò của thuế XK, thuế NK.....	5
<b>1.2. Một số vấn đề lý luận về pháp luật thuế XK, thuế NK.....</b>	<b>5</b>
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật thuế XK, thuế NK.....	5
1.2.2. Nội dung pháp luật thuế XK, thuế NK.....	6
1.2.3. Vai trò của pháp luật thuế XK, thuế NK.....	7
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK .....</b>	<b>7</b>
1.3.1. Cơ chế quản lý thuế được nhà nước lựa chọn áp dụng .....	7
1.3.2. Quy định về xác định nghĩa vụ thuế và quản lý thuế XK, thuế NK .....	7
1.3.3. Ý thức tuân thủ thuế của người nộp thuế .....	7
1.3.4. Bộ máy quản lý thuế và nguồn nhân lực quản lý thuế.....	8
1.3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế .....	8
1.3.6. Điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước .....	8
1.3.7. Yếu tố hội nhập kinh tế quốc tế và việc gia nhập các Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới .....	8
Kết luận chương 1 .....	9
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THUẾ XK, THUẾ NK VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI..</b>	<b>9</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về thuế XK, thuế NK ở Việt Nam .....</b>	<b>9</b>
2.1.1. Quy định về xác định nghĩa vụ thuế XK, thuế NK.....	9
2.1.1.1. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế .....	9
2.1.1.2. Đối tượng nộp thuế, đối tượng được ủy quyền, bảo lãnh và nộp thay thuế XK, thuế NK.....	10
2.1.1.3. Thời điểm tính thuế, tỷ giá tính thuế đối với hàng hoá XK, NK .....	10

2.1.1.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế.....	10
2.1.1.6. Đồng tiền nộp thuế và thời hạn nộp thuế .....	12
2.1.2. Quy định về tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK.....	12
2.1.2.1. Về trình tự, thủ tục nộp thuế.....	12
2.1.2.2. Về thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế XK, NK .....	13
2.1.2.3. Về kiểm tra tính thuế XK, NK .....	13
2.1.2.4. Về xử lý vi phạm pháp luật thuế XK, NK và giải quyết khiếu nại, tố cáo	14
2.1.3. Đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hiện hành về thuế XK, thuế NK .....	14
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.....</b>	<b>15</b>
2.2.1. Tình hình XK, NK hàng hóa tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi .....	15
2.2.2. Triển khai thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.....	15
2.2.3. Thực hiện quản lý thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi .....	15
2.2.3.1. Thực hiện quản lý đối tượng nộp thuế .....	15
2.2.3.2. Thực hiện thu nộp thuế XK, thuế NK .....	16
2.2.3.3. Thực hiện đơn đốc thu đòi nợ thuế XK, thuế NK.....	16
2.2.3.4. Thực hiện các biện pháp cưỡng chế thuế tại Cục .....	16
2.2.4. Một số hình thức gian lận, trốn thuế được phát hiện thông qua thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi .....	17
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THUẾ XK, THUẾ NK.....</b>	<b>17</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK .....</b>	<b>17</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế XK, NK.....</b>	<b>18</b>
3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định xác định nghĩa vụ thuế XK, thuế NK	18
3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định về tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK.....	19
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thuế XK, thuế NK</b>	<b>19</b>
3.3.1. Giải pháp chung.....	19
3.3.2. Giải pháp riêng cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi .....	20
Kết luận chương 3 .....	22
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>23</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài**

Trong giai đoạn hiện nay ở nước ta, nguồn thu thuế từ hoạt động XK luôn chiếm vai trò quan trọng nhằm duy trì sự cân đối ngân sách, đảm bảo đáp ứng tốt các nhu cầu hoạt động của bộ máy nhà nước. Sau hơn 10 năm thực thi Luật Thuế XK, thuế NK số 45/2005/QH11 ngày 14/6/2005, Luật đã đem lại nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể: Luật đã tạo ra khuôn khổ pháp lý, góp phần quan trọng trong thực hiện đường lối chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước, phù hợp với tiến trình cải cách đồng bộ hệ thống chính sách thuế giai đoạn 2005 đến 2015. Các quy định tại Luật đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất và XK phát triển, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời, bảo hộ hợp lý, có điều kiện, có chọn lọc đối với một số nhóm mặt hàng, ngành nghề phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế và hạn chế NK các hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, hàng hóa tiêu dùng không khuyến khích NK, góp phần hạn chế nhập siêu. Cùng với đó, tỷ trọng số thu thuế trong tổng thu ngân sách nhà nước qua các năm giảm do thực hiện các cam kết quốc tế nhưng số thu vẫn góp phần điều chỉnh cơ cấu thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước trong chống gian lận thương mại, chống thất thu thuế.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, Luật thuế XK, thuế NK năm 2005 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, không phù hợp với diễn biến thực tế phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế của đất nước. Một số nội dung quy định tại Luật không còn phù hợp với quy định của hệ thống pháp luật nói chung và một số luật liên quan như Luật Quản lý thuế, Luật Hải quan, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường và thực tiễn XK, NK hàng hóa những năm gần đây, đặc biệt là trong bối cảnh Việt Nam tham gia hội nhập quốc tế và triển khai mạnh mẽ công tác cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020. Trước yêu cầu đổi mới, phát triển, hội nhập mạnh mẽ của nền kinh tế, ngày 6/4/2016, Quốc hội đã thông qua Luật thuế XK, thuế NK khẩu thay thế Luật thuế XK, thuế NK khẩu năm 2005.

Thời gian qua pháp luật về thuế XK, thuế NK ở nước ta nói chung và Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi nói riêng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tuy nhiên trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực như hiện nay, Việt Nam sẽ phải cắt giảm đáng kể hàng rào thuế quan. Thuế XK, thuế NK là loại thuế có liên quan đến yếu tố nước ngoài, đồng thời ảnh hưởng lớn đến vấn đề tự

do hóa thương mại. Vì thế bất kỳ một quốc gia nào chấp nhận con đường hội nhập đều phải chấp nhận ràng buộc mình với các cam kết quốc tế, mà nội dung chủ yếu của các cam kết đó là dỡ bỏ hàng rào thương mại, đặc biệt là hàng rào thuế XK, thuế NK. Ngoài WTO, Việt Nam còn phải thực hiện nhiều lộ trình cắt giảm thuế để tham gia các khu vực mậu dịch tự do. Trong bối cảnh đó, pháp luật về thuế XK, thuế NK là một vấn đề cần phải có sự quan tâm thích đáng. Chính vì thế, tác giả lựa chọn đề tài **“Pháp luật về thuế XK, thuế NK, qua thực tiễn tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi”** làm luận văn thạc sĩ luật học.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn hướng đến hoàn thiện pháp luật thuế XK, thuế NK và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK trên cơ sở phân tích, bình luận, đánh giá thực trạng các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng pháp luật về thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Thứ nhất, hệ thống hóa và làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về thuế XK, NK như: khái niệm pháp luật về thuế XK, NK; nội dung pháp luật về thuế XK, NK;

- Thứ hai, nghiên cứu thực trạng của pháp luật về thuế XK, NK; nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó chỉ ra những kết quả đạt được và tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

- Thứ ba, đề xuất và kiến nghị một số các giải pháp chủ yếu để hoàn thiện pháp luật thuế XK, NK và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Hệ thống các quan điểm khoa học về thuế XK, NK ở Việt Nam;  
- Các quy định pháp luật hiện hành về thuế XK, NK;  
- Các báo cáo, số liệu của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi về kết quả thực hiện pháp luật về thuế XK, NK trong thời gian qua.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

- Về nội dung nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định về thuế XK, NK theo Luật Thuế XK, thuế NK 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Về không gian, địa bàn nghiên cứu: Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi;

- Về thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về thuế XK, NK trong thời gian nghiên cứu từ năm 2018 – 2020.

#### **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1 Phương pháp luận**

Luận văn dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật.

##### **4.2 Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện đề tài này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp phân tích, được sử dụng trong toàn bộ luận văn. Phương pháp này được áp dụng để làm rõ những quy định cụ thể pháp luật về thuế XK, NK;

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng trong toàn bộ luận văn. Trên cơ sở tổng hợp từ những sách, báo, tài liệu, bài viết v.v.. trong và ngoài nước nhằm đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về thuế XNK;

- Phương pháp thông kê, được thực hiện trong quá trình khảo sát thực tiễn áp dụng pháp luật về thuế XK, NK. Từ đó, đánh giá mối liên hệ giữa các quy định của pháp luật với thực tiễn áp dụng;

- Phương pháp so sánh được thực hiện trong quá trình phân tích đề tài, qua đó so sánh pháp luật hiện hành của Việt Nam về thuế XK, NK với pháp luật nước ngoài, từ đó rút ra kinh nghiệm trong quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

#### **5. Ý nghĩa khoa học của luận văn**

##### **5.1. Ý nghĩa khoa học**

- Luận văn đã hệ thống hóa lý luận về thuế XK, NK và pháp luật về thuế XNK;

- Luận văn đã góp phần làm sáng tỏ thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế XK, NK tại cơ quan Hải quan, từ đó đề xuất các định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật trên thực tiễn.

##### **5.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu có thể được dùng như tài liệu tham khảo trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn áp dụng vấn đề này với ngành Hải quan và với mỗi

cán bộ công chức hải quan. Đồng thời, luận văn có thể làm học liệu tham khảo tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật, hải quan.

## **6. Bộ cục của luận văn**

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận về thuế XK, thuế NK và pháp luật về thuế XK, thuế NK

**Chương 2:** Thực trạng pháp luật thuế XK, thuế NK và thực tiễn thực hiện pháp luật thuế NK từ Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

**Chương 3:** Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật thuế XK, thuế NK và nâng cao hiệu quả áp dụng thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

## **CHƯƠNG 1**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THUẾ XK, THUẾ NK VÀ PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH VỀ THUẾ XK, THUẾ NK**

#### **1.1. Một số vấn đề lý luận về thuế XK, thuế NK**

##### **1.1.1. Khái niệm thuế XK, thuế NK**

*“Thuế XK, thuế NK là một loại thuế gián thu, một yếu tố cấu thành trong giá cả hàng hóa do các tổ chức, cá nhân XK, NK hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật vào ngân sách nhà nước”.*

##### **1.1.2. Đặc điểm thuế XK, thuế NK**

Thuế XK, thuế NK cũng có những đặc điểm của thuế nói chung, đó là:

*Thứ nhất*, mang tính quyền lực Nhà nước. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền đặt ra thuế XK, thuế NK qua đó để kiểm soát và điều tiết đối với hoạt động XK, NK hàng hoá và bảo hộ nền sản xuất trong nước, đồng thời để tạo nguồn thu cho NSNN.

*Thứ hai*, mang tính pháp lý cao. Thuế là khoản đóng góp bắt buộc cho Nhà nước mà không có sự bồi hoàn trực tiếp nào, việc nộp thuế được thể chế bằng pháp luật mà mọi pháp nhân và thể nhân phải tuân theo.

*Thứ ba*, chứa đựng các yếu tố KT - XH. Điều này được thể hiện ở chỗ thuế XK, thuế NK là một phần của cái của xã hội, mức huy động thuế XK, thuế NK vào ngân sách Nhà nước phụ thuộc vào mức tăng trưởng kinh tế của đất nước, nhu cầu chi tiêu của Nhà nước và các mục tiêu KT - XH của đất nước đặt ra trong mỗi thời kỳ.

Thuế XK, thuế NK còn có những đặc điểm riêng sau đây:



*Một là*, Thuế XK, thuế NK là loại thuế gián thu, chỉ thu vào hàng hóa NK, không thu vào hàng hóa sản xuất trong nước; là yếu tố cấu thành trong giá cả của hàng hóa.

*Hai là*, Thuế XK, thuế NK luôn gắn chặt với hoạt động thương mại quốc tế.

*Ba là*, Thuế XK, thuế NK chịu ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ của các yếu tố quốc tế như: sự biến động của kinh tế, chính trị thế giới; xu hướng thương mại quốc tế nhất là trong xu thế toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại như hiện nay.

*Bốn là*, Thuế XK, thuế NK chỉ do cơ quan Hải quan quản lý thu, cơ quan Thuế nội địa các cấp không thu (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường vừa do cơ quan Hải quan thu vừa do cơ quan Thuế nội địa thu);

### **1.1.3. Vai trò của thuế XK, thuế NK**

*Thứ nhất*, Thuế XK, NK là một công cụ huy động để tạo nguồn thu cho NSNN.

*Thứ hai*, Thuế XK, thuế NK là công cụ của chính sách thương mại. Trong vai trò này, thuế XK, thuế NK sẽ điều tiết hoạt động XK, NK và hướng dẫn tiêu dùng; thực hiện bảo hộ sản xuất trong nước, khuyến khích XK; kiểm soát hoạt động ngoại thương.

*Thứ ba*, Thuế XK, thuế NK là công cụ thu hút đầu tư nước ngoài; góp phần giải quyết việc làm và thực hiện chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia.

## **1.2. Một số vấn đề lý luận về pháp luật thuế XK, thuế NK**

### **1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật thuế XK, thuế NK**

Trên cơ sở khái niệm chung về pháp luật và khái niệm thuế XK, thuế NK, có thể hiểu “*pháp luật thuế XK, thuế NK là hệ thống các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình xác lập và thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hàng hóa XK, NK*”.

Pháp luật thuế XK, thuế NK ngoài việc mang đầy đủ các đặc điểm của pháp luật nói chung như:

- Tính bắt buộc chung: Pháp luật về thuế XK, thuế NK là những quy định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành (Quốc hội, UBTVQH, Chính phủ..) và được thực hiện bởi cơ quan quản lý nhà nước (cụ thể là cơ quan hải quan). Đây là những quy định có tính bắt buộc chung, mọi cơ quan, tổ chức, cá

nhân và công chức hải quan khi thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK đều phải có trách nhiệm tuân thủ theo đúng các quy định.

- Tính quy phạm phổ biến: Đó là hệ thống các quy tắc, quy định, chuẩn mực rất cụ thể, rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật về thuế XK, thuế NK.

- Tính được đảm bảo bằng nhà nước: được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước, nếu có hành vi vi phạm nhà nước sẽ sử dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước, như cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự v.v...

Ngoài các đặc điểm đó, pháp luật thuế XK, thuế NK còn có các đặc điểm sau:

*Một là*, Đối tượng điều chỉnh của pháp luật thuế XK, thuế NK là các quan hệ xã hội mà pháp luật thuế XK, thuế NK hướng tới điều chỉnh. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật thuế XK, thuế NK gồm các nhóm quan hệ sau:

(i) Nhóm các quan hệ phát sinh trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế của chủ thể có nghĩa vụ thuế.

(ii) Nhóm các quan hệ phát sinh trong quá trình quản lý thuế.

*Hai là*, phương pháp điều chỉnh của pháp luật thuế XK, NK là phương pháp mệnh lệnh – phục tùng.

### **1.2.2. Nội dung pháp luật thuế XK, thuế NK**

Qua khái niệm, đặc điểm của pháp luật thuế XK, thuế NK, có thể thấy pháp luật thuế XK, thuế NK gồm các quy định xác định nghĩa vụ thuế XK, NK và các quy định về tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK hay nói cách các quy định về quản lý thuế XK, thuế NK.

a) Nhóm quy phạm pháp luật xác định nghĩa vụ thuế XK, thuế NK, bao gồm các quy định xác định: Phạm vi áp dụng thuế XK, thuế NK; Đối tượng nộp thuế XK, thuế NK; Căn cứ xác định nghĩa vụ thuế hay nói cách khác căn cứ tính thuế XK, thuế NK; Phương pháp tính thuế XK, thuế NK; Đồng tiền nộp thuế XK, thuế NK, tỷ giá tính thuế; Địa điểm, phương thức nộp thuế XK, thuế NK; v.v....

b) Nhóm quy phạm pháp luật tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK hay còn gọi nhóm quy phạm quản lý thuế XK, thuế NK. Nhóm các quy phạm này xác định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan hải quan trong việc quản lý thuế XK, NK như: Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế, truy thu thuế; Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế; Quản lý nợ thuế; Xoá nợ tiền thuế, tiền phạt; Quản lý thông tin về người nộp thuế, quản lý hóa đơn,

chứng từ; Kiểm tra thuế, thanh tra thuế; Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế; Xử lý vi phạm pháp luật về thuế; Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế.

### ***1.2.3. Vai trò của pháp luật thuế XK, thuế NK***

*Thứ nhất*, Pháp luật thuế XK, thuế NK là công cụ đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách nhà nước

*Thứ hai*, Pháp luật thuế XK, thuế NK góp phần kiểm soát hàng hóa XK, NK một cách hiệu quả.

*Thứ ba*, Pháp luật thuế XK, thuế NK là một trong những công cụ góp phần bảo hộ sản xuất trong nước

*Thứ tư*, Pháp luật thuế XK, thuế NK góp phần thực hiện các chính sách đối ngoại

### **1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK**

Pháp luật thuế XK, thuế NK chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau trong quá trình tổ chức, thực hiện, cụ thể gồm các yếu tố cơ bản sau:

#### ***1.3.1. Cơ chế quản lý thuế được nhà nước lựa chọn áp dụng***

Hiện nay, nước ta đang áp dụng quản lý thuế XK, NK theo cơ chế tự tính, tự khai, tự nộp thuế. Cụ thể: Pháp luật quản lý thuế quy định đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của người nộp thuế, của cơ quan quản lý thuế và tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý thuế. Trong đó đề cao quyền và tính tự chịu trách nhiệm của người nộp thuế; nhấn mạnh chức năng tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, công khai minh bạch các thủ tục và thời hạn giải quyết hồ sơ thuế, v.v... Vấn đề xây dựng hệ thống thông tin về người nộp thuế được coi trọng trong pháp luật quản lý thuế theo cơ chế tự khai, tự nộp

#### ***1.3.2. Quy định về xác định nghĩa vụ thuế và quản lý thuế XK, thuế NK***

Luật thuế đánh vào hàng hóa xuất NK là cơ sở, là tiền đề cho xây dựng pháp luật quản lý thuế. Luật thuế đánh vào hàng hóa xuất NK được quy định đơn giản, rõ ràng, ổn định thì Luật Quản lý thuế, pháp luật quản lý thuế về xuất NK sẽ giảm tính phức tạp, quy trình, thủ tục triển khai thực hiện được dễ dàng, thuận tiện.

#### ***1.3.3. Ý thức tuân thủ thuế của người nộp thuế***

Ý thức tuân thủ thuế thể hiện ở nhận thức về trách nhiệm của người nộp thuế về nghĩa vụ thuế, ý thức chấp hành pháp luật thuế. Ý thức tuân thủ thuế là một yếu tố quan trọng trong việc xác định nội dung điều chỉnh của pháp luật. Việc quy định trong pháp luật quản lý thuế phải tính đến yếu tố này.

#### ***1.3.4. Bộ máy quản lý thuế và nguồn nhân lực quản lý thuế***

Trình độ năng lực quản lý của cơ quan quản lý hải quan, cán bộ hải quan là một yếu tố quan trọng chi phối pháp luật quản lý thuế. Để nâng cao trình độ quản lý thuế ở nước ta hiện nay, pháp luật quản lý thuế cần phải đóng vai trò để bảo đảm bộ máy quản lý thuế được tổ chức xây dựng hợp lý, khoa học hơn, phân công, phân cấp cụ thể rõ ràng, trách nhiệm quyền hạn được quy định cụ thể, đủ để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; cán bộ được bố trí, phân công hợp lý theo hướng chuyên môn hóa đối với bộ phận nghiệp vụ, thực hiện quản lý thuế theo chức năng và có sự độc lập tương đối giữa các bộ phận để tạo sự kiểm tra, giám sát lẫn nhau. Đồng thời, pháp luật quản lý thuế phải xây dựng được những khuôn mẫu và tiêu chuẩn chung cho đội ngũ cán bộ thuế.

#### ***1.3.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế***

Cơ sở vật chất kỹ thuật ảnh hưởng tới 30% đến chất lượng công việc tại bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Vì vậy để thực hiện tốt công tác quản lý thuế NK, cần phải đầu tư trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, tiện nghi, đơn giản dễ sử dụng; triển khai nghiên cứu vào ứng dụng đáp ứng được yêu cầu quản lý toàn diện từng cá nhân, tổ chức nộp thuế; kết nối hệ thống thông tin giữa cơ quan hải quan và cơ quan thuế với các cơ quan quản lý Nhà nước và người nộp thuế nhằm tăng cường công tác quản lý thuế.

#### ***1.3.6. Điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước***

Pháp luật là sự phản ánh dưới hình thức pháp lý các quan hệ xã hội, một sự phản ánh lệ thuộc vào những biến đổi của xã hội. Để pháp luật đi vào cuộc sống, việc xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý thuế cần xuất phát từ thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn để đặt ra các quy định pháp luật cho phù hợp.

#### ***1.3.7. Yếu tố hội nhập kinh tế quốc tế và việc gia nhập các Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới***

Do tác động của xu thế phát triển hội nhập toàn cầu, pháp luật quản lý thuế ở nước ta cần hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời nâng cao trình độ quản lý thuế của Việt Nam ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực. Trong các cam kết quốc tế tuy không đề cập trực tiếp tới vấn đề quản lý thuế nhưng những cam kết về thuế, về chính sách thương mại, đầu tư, về minh bạch hóa lại đòi hỏi những yêu cầu hết sức cụ thể đối với công tác quản lý thuế. Bên cạnh các đòi hỏi như trên, tác động của việc thực thi các cam kết thuế cũng đòi hỏi công tác quản lý thuế phải được tiếp cận theo hướng góp phần vào ổn định nguồn thu ngân sách trong điều kiện số thu của một số sắc thuế có thể

giảm sút trong thời gian trước mắt khi phải cắt giảm thuế suất theo các cam kết quốc tế.

### **Kết luận chương 1**

Chương 1 đã hệ thống hóa một số cơ sở lý luận về thuế XK, NK, pháp luật thuế XK, NK, cụ thể Chương 1 đã làm rõ được đặc điểm, vai trò của thuế XK, NK và đặt trung cơ bản của pháp luật thuế XK, NK. Bên cạnh đó, tác giả còn nghiên cứu nội dung pháp luật thuế XK, NK và một số các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK. Đây là những tiền đề định hướng, cơ sở khoa học quan trọng làm căn cứ cho việc phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật ở chương 2 và giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế XK, thuế NK trong giai đoạn tới ở chương 3.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THUẾ XK, THUẾ NK VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về thuế XK, thuế NK ở Việt Nam**

##### **2.1.1. Quy định về xác định nghĩa vụ thuế XK, thuế NK**

##### *2.1.1.1. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế*

Điều 2 Luật thuế XK, NK năm 2016, có 03 đối tượng chịu thuế là:

- Hàng hóa XK, NK qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam.
- Hàng hóa XK từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa NK từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước.
- Hàng hóa xuất khẩu, NK tại chỗ và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu, quyền NK, quyền phân phối.

Luật thuế XK, NK năm 2016 không còn đưa ra Điều luật cụ thể để quy định về đối tượng không chịu thuế như Luật thuế XNK 2005 trước đây mà chỉ quy định các đối tượng chịu thuế XK, thuế NK không áp dụng đối với các trường hợp: Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển; Hàng hóa viện trợ nhân đạo, hàng hóa viện trợ không hoàn lại; Hàng hóa XK từ khu phi thuế quan ra nước ngoài; hàng hóa NK từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan; hàng hóa chuyển từ khu phi thuế quan này sang khu phi thuế quan khác; Phần dầu khí được dùng để trả thuế tài nguyên cho Nhà nước khi XK.

### *2.1.1.2. Đối tượng nộp thuế, đối tượng được ủy quyền, bảo lãnh và nộp thay thuế XK, thuế NK*

- Đối tượng nộp thuế XK, thuế NK hay còn gọi người nộp thuế, theo quy định của Luật thuế XNK hiện hành thì người nộp thuế gồm 07 đối tượng, đó là: (1) Chủ hàng hóa; (2) Tổ chức nhận ủy thác; (3) Cá nhân có hàng hóa XK, NK; (4) Đối tượng được ủy quyền, bảo lãnh và nộp thay thuế XK, thuế NK; v.v...

### *2.1.1.3. Thời điểm tính thuế, tỷ giá tính thuế đối với hàng hoá XK, NK*

Thời điểm tính thuế là thời điểm mà tại đó người có nghĩa vụ thuế phải tính toán số thuế phải nộp cho lô hàng XK, NK. Theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thời điểm tính thuế XK, thuế NK, thuế tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp (trong thời hạn hiệu lực của Quyết định áp dụng của Bộ trưởng Bộ Công Thương) là ngày đăng ký tờ khai hải quan. Thuế XK, thuế NK được tính theo thuế suất/mức thuế, trị giá tính thuế và tỷ giá tính thuế tại thời điểm tính thuế.

Tỷ giá giữa đồng Việt Nam với đồng tiền nước ngoài dùng để xác định trị giá tính thuế là tỷ giá mua vào giao dịch được Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam niêm yết, theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính tại thời điểm cuối ngày của ngày thứ năm hoặc tỷ giá cuối ngày của ngày làm việc liền kề trước ngày thứ năm trong trường hợp ngày thứ năm là ngày lễ, ngày nghỉ; và áp dụng xác định tỷ giá tính thuế cho các tờ khai hải quan đăng ký trong tuần sau liền kề;

Đối với các ngoại tệ không được Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố, Tổng cục Hải quan cập nhật tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố được đưa tin mới nhất trên trang điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

### *2.1.1.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế*

Căn cứ tính thuế là những căn cứ để tính toán số thuế phải nộp. Căn cứ tính thuế thường bao gồm: Số lượng, giá tính thuế và thuế suất/mức thuế.

Phương pháp tính thuế là những cách thức (phương pháp) tính toán số thuế phải nộp.

*a/ Căn cứ và phương pháp tính thuế đối với hàng hoá áp dụng thuế suất theo tỷ lệ phần trăm*

\* Căn cứ tính thuế gồm :

- Số lượng đơn vị từng mặt hàng thực tế XK, NK ghi trong tờ khai hải quan;

- Trị giá hải quan thực hiện theo quy định tại Luật Hải quan, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế XK, thuế NK, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018; Thông tư của Bộ Tài chính quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa XK, NK;

- Thuế suất:

\* Phương pháp tính thuế:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền thuế} & & \text{Số lượng đơn vị} & & \text{Trị giá tính} & & \text{Thuế suất} \\ \text{XK, thuế} & & \text{từng mặt hàng} & & \text{thuế tính trên} & & \text{của từng} \\ \text{NK phải} & = & \text{thực tế XK, NK} & \times & \text{một đơn vị} & \times & \text{mặt hàng} \\ \text{nộp} & & \text{ghi trong tờ khai} & & \text{hàng hóa} & & \\ & & \text{hải quan} & & & & \end{array}$$

*b/ Căn cứ và phương pháp tính thuế đối với hàng hóa áp dụng thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp*

\* Căn cứ tính thuế:

- Căn cứ tính thuế đối với hàng hoá áp dụng thuế tuyệt đối là:

+ Số lượng đơn vị từng mặt hàng thực tế XK, NK ghi trong tờ khai hải quan áp dụng thuế tuyệt đối;

+ Mức thuế tuyệt đối quy định trên một đơn vị hàng hoá;

+ Tỷ giá tính thuế.

- Căn cứ tính thuế đối với hàng hóa áp dụng thuế hỗn hợp là:

+ Số lượng đơn vị từng mặt hàng thực tế XK, NK ghi trong tờ khai hải quan áp dụng thuế hỗn hợp;

+ Thuế suất theo tỷ lệ phần trăm và trị giá tính thuế của hàng hóa áp dụng thuế hỗn hợp;

+ Mức thuế tuyệt đối của hàng hóa áp dụng thuế hỗn hợp;

+ Tỷ giá tính thuế.

\* Phương pháp tính thuế:

Việc xác định số tiền thuế XK, thuế NK phải nộp theo mức thuế tuyệt đối thực hiện theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số tiền thuế} & & \text{Số lượng đơn vị} & & \text{Mức} & & \\ \text{XK, thuế NK} & & \text{từng mặt hàng} & & \text{thuế} & & \\ \text{phải nộp theo} & = & \text{thực tế XK, NK} & \times & \text{tuyệt đối} & \times & \text{Tỷ giá} \\ \text{mức thuế tuyệt} & & \text{ghi trong tờ khai} & & \text{quy định} & & \text{tính} \\ \text{đối} & & \text{hải quan áp dụng} & & \text{trên một} & & \text{thuế} \\ & & \text{thuế tuyệt đối} & & \text{đơn vị} & & \\ & & & & \text{hàng hoá} & & \end{array}$$

Việc xác định số tiền thuế XK, thuế NK phải nộp đối với hàng hóa áp dụng thuế hỗn hợp thực hiện theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền thuế XK,} \\ \text{thuế NK phải nộp} \\ \text{đối với hàng hóa áp} \\ \text{dụng thuế hỗn hợp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số tiền thuế} \\ \text{tính theo quy} \\ \text{định tại khoản} \\ \text{2 Điều 37} \\ \text{Thông tư này} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số tiền thuế tuyệt} \\ \text{đối phải nộp tính} \\ \text{theo quy định tại} \\ \text{điểm a khoản 2 Điều} \\ \text{này} \end{array}$$

#### *2.1.1.6. Đồng tiền nộp thuế và thời hạn nộp thuế*

##### *\* Đồng tiền nộp thuế*

Đồng tiền nộp thuế là loại tiền tệ bắt buộc phải nộp vào ngân sách nhà nước. Thuế đối với hàng hoá XK, NK được nộp bằng đồng tiền Việt Nam. Trường hợp nộp thuế bằng ngoại tệ thì người nộp thuế phải nộp bằng loại ngoại tệ tự do chuyển đổi theo quy định. Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam thực hiện theo quy định pháp luật.

##### *\* Thời hạn nộp thuế*

Thời hạn nộp thuế là khoảng thời gian do pháp luật quy định người nộp thuế phải chuyển tiền thuế vào Ngân sách nhà nước.

Hàng hóa XK, NK thuộc đối tượng chịu thuế phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa theo quy định của Luật hải quan. Trường hợp người nộp thuế được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của Luật hải quan được thực hiện nộp thuế cho các tờ khai hải quan đã thông quan hoặc giải phóng hàng hóa trong tháng chậm nhất vào ngày thứ mười của tháng kế tiếp.

Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế phải nộp thì được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa nhưng phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế kể từ ngày được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa đến ngày nộp thuế. Thời hạn bảo lãnh tối đa là 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

#### *2.1.2. Quy định về tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK*

##### *2.1.2.1. Về trình tự, thủ tục nộp thuế*

*Đối với người khai hải quan:*

- kê khai, tính thuế chính xác, trung thực, đầy đủ, đúng thời hạn và chịu trách nhiệm về việc kê khai, tính thuế đối với hàng hóa XK, NK của mình.

- Nộp thuế và các khoản thu khác đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.



- Chấp hành quyết định của cơ quan hải quan về thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

*Đối với cơ quan hải quan*

Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện thống nhất việc thu thuế và các khoản thu khác đối với hàng hoá XK, NK; việc áp dụng các biện pháp để bảo đảm thu đúng, thu đủ thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan; Thực hiện kiểm tra xác định mức thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế đối với hàng hoá NK. Việc xác định mức thuế đối với hàng hoá XK, NK căn cứ vào mã số hàng hóa và chính sách thuế đối với hàng hoá NK có hiệu lực tại thời điểm tính thuế. Thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế đối với hàng hoá NK được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

*2.1.2.2. Về thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế XK, NK*

*a) Miễn thuế XK, NK:*

Miễn thuế là việc đối tượng nộp thuế không phải nộp một khoản thuế XK, NK mà lẽ ra người đó phải nộp khi XK, NK hàng hoá nào đó.

*b) Giảm thuế XK, thuế NK:*

Giảm thuế là việc Nhà nước cho phép đối tượng nộp thuế được giảm một khoản tiền thuế trong số thuế đáng ra phải nộp cho hàng hóa xuất NK.

*c) Hoàn thuế XK, thuế NK:*

Hoàn thuế là việc cơ quan hải quan ra quyết định hoàn trả lại một số tiền nhất định (một phần hoặc toàn bộ) trong số thuế Hải quan mà chủ hàng đã nộp khi làm thủ tục XK, NK hàng hóa.

*2.1.2.3. Về kiểm tra tính thuế XK, NK*

Quy trình kiểm tra tính thuế XK, NK tại cơ quan Hải quan được tiến hành ở hai khâu: trong khi làm thủ tục Hải quan và sau khi đã thông quan, giải phóng hàng.

Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ khai thuế do đối tượng nộp thuế khai. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc khai thiếu nội dung hoặc không đảm bảo thể thức pháp lý theo quy định, cơ quan hải quan thông báo cho đối tượng nộp thuế biết để khai bổ sung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, khai đủ nội dung, đảm bảo thể thức pháp lý theo quy định, cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra các căn cứ để xác định hàng hoá không thuộc đối tượng chịu thuế, đối tượng miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế, Kiểm tra các căn cứ tính thuế.

#### *2.1.2.4. Về xử lý vi phạm pháp luật thuế XK, NK và giải quyết khiếu nại, tố cáo*

##### *a) Về xử lý vi phạm*

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế.

- Xử lý hình sự đối với hành vi trốn thuế theo quy định tại Điều 200 của Bộ Luật hình sự hiện hành.

- Xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với cơ quan Hải quan: Cơ quan hải quan gây thiệt hại cho người nộp thuế thì phải bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với công chức hải quan: tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại cho người nộp thuế thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Xử lý vi phạm đối với Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác không thực hiện trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của người nộp thuế vào tài khoản của ngân sách Nhà nước đối với số tiền thuế, tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế thì tùy theo từng trường hợp cụ thể cũng bị xử lý.

- Tổ chức, cá nhân có liên quan có hành vi thông đồng, bao che người nộp thuế trốn thuế, gian lận thuế, không thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

##### *b) Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Người nộp thuế, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại xem xét lại quyết định của cơ quan quản lý thuế, hành vi hành chính của công chức quản lý thuế khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Công dân có quyền tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế, công chức quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân khác.

#### ***2.1.3. Đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hiện hành về thuế XK, thuế NK***

Trước bối cảnh nền kinh tế trong nước ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, pháp luật thuế XK, thuế NK hiện hành đã bộc lộ một số vấn đề hạn chế cần xem xét để tiếp tục hoàn thiện, thể hiện trên những nội dung chủ yếu sau:

*Một là*, Luật Thuế XK, thuế NK có một số điểm không còn phù hợp với hệ thống pháp luật nói chung và một số luật liên quan.

*Hai là*, Một số quy định trong Luật thuế XK, thuế NK hiện hành chưa phù hợp với những nội dung cam kết trong hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã và sẽ tham gia.

*Ba là*, Một số quy định về thuế XK, thuế NK hiện hành sau một số năm thực hiện đến nay không còn phù hợp.

*Bốn là*, để góp phần bảo vệ sản xuất trong nước trước sức ép của các pháp phi thuế quan cần bổ sung, nâng cấp cơ sở pháp lý về các biện pháp phòng vệ về thuế như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, thuế tự vệ...

*Năm là*, một số quy định của hệ thống pháp luật về thuế XK, thuế NK hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi**

### ***2.2.1. Tình hình XK, NK hàng hóa tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi***

Năm 2018, tổng số Doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất NK tại đơn vị là 184 DN, kim ngạch xuất NK đạt 7,95 triệu tấn, 2,06 tỷ USD, tổng số tờ khai XNK là 14.005 tờ khai; Năm 2019, tổng số Doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất NK tại đơn vị là 194 DN (tăng 14,5% so với năm 2018), kim ngạch xuất NK đạt 13,66 triệu tấn (tăng 72% so với năm 2018), kim ngạch đạt 2,5 tỷ USD (tăng hơn 21,36% so với năm 2018), tổng số tờ khai XNK là 21.032, tăng 7.027 tờ khai (+50%) so với năm 2018; Năm 2020, số doanh nghiệp tham gia thực hiện thủ tục HQĐT là 315 doanh nghiệp, tăng 21 (7,14%) doanh nghiệp so với năm 2019; tổng số tờ khai HQĐT là 34.789, tăng 9.238 tờ khai (36,16%) so với năm 2019 và kim ngạch xuất NK đạt 4.279.633.483 USD, tăng 66,89% so với năm 2019.

### ***2.2.2. Triển khai thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi***

Để triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật thuế XK, thuế NK trên địa bàn tỉnh, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi luôn bám sát nhiệm vụ thu do Bộ Tài Chính và Tổng Cục Hải quan giao hàng năm và ban hành các công văn chỉ đạo về tổ chức thực hiện các nghiệp vụ thu thuế.

### ***2.2.3. Thực hiện quản lý thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi***

#### ***2.2.3.1. Thực hiện quản lý đối tượng nộp thuế***

Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi áp dụng quản lý thông tin về đối tượng nộp thuế theo phương thức hiện đại - quản lý đối tượng nộp thuế thông qua hệ thống mã số thuế thống nhất trên toàn quốc.

### *2.2.3.2. Thực hiện thu nộp thuế XK, thuế NK*

#### **Tình hình thực hiện:**

*Năm 2018:* Số đã thu nộp ngân sách là 3.312.429.898.615 đồng, bằng 494,3% chỉ tiêu pháp lệnh được giao tại quyết định số: 2465/QĐ-BTC ngày 29/11/2017 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2018; và bằng 110,4% chỉ tiêu phân đầu thu NSNN năm 2018 tại công văn số 5127/TCHQ-TXNK ngày 31/8/2018.

*Năm 2019:* Số thu nộp ngân sách là: 3.427,85 tỷ đồng, (tăng 3,5% so với năm 2018), đạt 122% chỉ tiêu pháp lệnh được giao (tại quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính); đạt **117,3%** UBND tỉnh giao (tại quyết định số 1166/QĐ ngày 17/12/2018); đạt **101,7%** TCHQ giao bổ sung thêm (Công văn số 6471/TCHQ-TXNK ngày 14/10/2019 của Tổng cục Hải quan, giao lên 3.000 tỷ đồng).

*Năm 2020:* Số đã thu nộp ngân sách là **5.286** tỷ đồng, đạt **192%** chỉ tiêu pháp lệnh được giao (tại Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính- 2.750 tỷ đồng), đạt **165%** chỉ tiêu phân đầu (tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi- 3.200 tỷ đồng) và đạt **119%** chỉ tiêu giao bổ sung lần 1 (tại Chỉ thị số 1040/CT-TCHQ ngày 21/02/2020 của TCHQ- 4.460 tỷ đồng); đạt **102%** chỉ tiêu giao bổ sung lần 2 (tại Công văn số 7464/TCHQ-TXNK ngày 25/11/2020 của TCHQ - 5.200 tỷ đồng), tăng **54%** so với năm 2019;

### *2.2.3.3. Thực hiện đơn đốc thu đòi nợ thuế XK, thuế NK*

Năm 2018, tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi có 20 trường hợp nợ đọng thuế, trong đó có 03 trường hợp có khả năng thu và 17 trường hợp không có khả năng thu hoặc khó có khả năng thu hồi. Tổng số nợ quá hạn phát sinh trước ngày 01/01/2018 tại đơn vị là: 43,85 tỷ đồng, số nợ đã thu hồi trong năm là: 5.043.493.227 đồng, số nợ quá hạn còn phải thu hồi tại đơn vị là: 38.804.524.831 đồng.

Năm 2019: có 19 trường hợp nợ đọng thuế, toàn bộ là các khoản nợ không có khả năng thu hoặc khó có khả năng thu hồi. Tổng số tiền nợ cưỡng chế: 39,8 tỷ đồng.

Năm 2020: Tổng số tiền nợ cưỡng chế: 45.698.353.604 đồng

### *2.2.3.4. Thực hiện các biện pháp cưỡng chế thuế tại Cục*

Tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Dung Quất – Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi đã áp biện pháp trích tiền từ tài khoản và biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên theo quy định của pháp luật đối với Công ty Cổ Phần

Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Sơn Hà Xanh, Công ty Cổ phần Đức phổ Xanh.

#### ***2.2.4. Một số hình thức gian lận, trốn thuế được phát hiện thông qua thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi***

Giai đoạn 2018-2020, Cục Hải quan đã phát hiện được một số hành vi gian lận thuế, trốn thuế XK, thuế NK trong thời gian qua như sau:

*Một là*, Khai sai số lượng, trị giá, mã số, thuế suất thuế NK, làm giảm số tiền thuế phải nộp; Khai báo sai xuất xứ hàng hóa để được hưởng thuế suất thuế NK ưu đãi đặc biệt.

*Hai là*, các hành vi vi phạm liên quan đến khai báo NK TSCĐ miễn thuế cho dự án đầu tư; NK Danh mục vật tư xây dựng, nguyên liệu, linh kiện thuộc danh mục hàng hoá trong nước đã SX được; Tự ý thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hoá NK miễn thuế.

*Ba là*, Khai báo sai quy định đối với loại hình gia công, sản xuất XK.

*Bốn là*, vi phạm quy định về kiểm tra, giám sát hải quan.

*Năm là*, vi phạm quy định về quản lý đối khu phi thuế quan, doanh nghiệp chế xuất..

*Sáu là*, Gian lận đối với một số mặt hàng thường xuyên có sự thay đổi về chính sách thuế, một số trường hợp khác (thay đổi thuế suất trong năm nhưng do luồng xanh nên không kiểm tra, thông quan theo khai báo của DN).

### **CHƯƠNG 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT THUẾ XK, THUẾ NK**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK**

*Thứ nhất*, Hoàn thiện pháp luật thuế XK, thuế NK phải đặt trong tiến trình cải cách hệ thống thuế Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

*Thứ hai*, Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật thuế XK, thuế NK nhằm nâng cao năng lực quản lý thu thuế, phù hợp với yêu cầu chính phủ điện tử, đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế.

*Thứ ba*, Hoàn thiện pháp luật thuế XK, NK phải phát huy vai trò của thuế XK, thuế NK là công cụ phòng vệ về thuế theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao vai

trò của công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; góp phần tạo môi trường kinh tế lành mạnh, bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước, góp phần cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư nước ngoài và nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.

*Thứ tư*, Hoàn thiện pháp luật thuế XK, NK phải đảm bảo kế thừa những quy định của pháp luật hiện hành đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn; dự báo được những nội dung mới trong lĩnh vực XK, NK để đảm bảo tính ổn định lâu dài của pháp luật.

*Thứ năm*, Hoàn thiện pháp luật thuế XK, NK phải đáp ứng yêu cầu cải cách và hiện đại hoá công tác quản lý thuế

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế XK, NK.**

#### **3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định xác định nghĩa vụ thuế XK, thuế NK**

*Thứ nhất, về hàng hóa được miễn thuế*

Thu hẹp diện hàng hóa được miễn thuế NK: ví dụ đối với hàng hóa NK là nguyên liệu, vật tư để SX hàng hóa XK, hoặc trường hợp miễn thuế đối với Dự án, cơ sở đóng tàu thuộc danh Mục ngành, nghề ưu đãi theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế

*Thứ hai, Hoàn thiện quy định của pháp luật về ấn định thuế*

Giữa quy định tại Luật quản lý thuế và Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung chưa có sự thống nhất đồng bộ giữa hai văn bản pháp luật này về việc ấn định thuế dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện ấn định thuế vì vậy cần sửa đổi, bổ sung kịp thời. Ngoài ra cũng cần bổ sung thêm điều kiện để áp dụng ấn định thuế một cách có hiệu quả, nếu cơ quan hải quan xét thấy hồ sơ rõ ràng, đủ cơ sở thì tiến hành ấn định thuế, trường hợp thấy chưa chắc chắn cần xác minh thêm thì quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở doanh nghiệp.

*Thứ ba, về áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại*

Để đảm bảo có đủ cơ sở pháp lý để áp dụng các biện pháp về thuế mới có thể cần thiết để xử lý các trường hợp phát sinh như áp dụng thuế trả đũa được phép áp dụng trong khuôn khổ giải quyết cơ chế tranh chấp của WTO và các hiệp định thương mại song phương và khu vực mà Việt Nam đã tham gia, Luật thuế XK, thuế NK cần bổ sung quy định Quốc hội quyết định áp dụng biện pháp thuế phòng vệ khác phù hợp.

*Thứ tư, sửa đổi các qui định về mức thuế suất, về phân loại hàng hóa*

Sửa đổi lại mức thuế suất của các Biểu thuế theo hướng giảm số lượng các mức thuế suất.

### **3.2.2. Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định về tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK**

*Thứ nhất, Hoàn thiện quy định về khai thuế XK, thuế NK*

Đề nghị cho mở rộng thời gian doanh nghiệp được khai bổ sung là trong vòng 1 năm (365 ngày). Việc mở rộng thời gian theo hướng này cũng phù hợp với niên độ báo cáo tài chính, kế toán, quyết toán thuế của doanh nghiệp

*Thứ hai, Hoàn thiện quy định về thời hạn hoàn thuế XK, thuế NK*

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp đồng thời cũng tránh mất thời gian ở bước sau trong giải quyết hồ sơ hoàn thuế, đề xuất tăng thời hạn giải quyết đối với trường hợp hoàn thuế trước, kiểm tra sau thì thời hạn giải quyết chậm nhất là 10 ngày (mười ngày) thay vì cho sự quy định 06 ngày như hiện nay.

*Thứ ba, Hoàn thiện quy định về quản lý nợ thuế XK, thuế NK*

Luật quản lý thuế 2019 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế đã quy định cụ thể các trường hợp, thủ tục, hồ sơ, thời gian, thẩm quyền để thực hiện khoan nợ, xóa nợ, trách nhiệm giải quyết hồ sơ xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thì vẫn phát sinh nhiều bất cập, vướng mắc.

*Thứ tư, Hoàn thiện quy định về kiểm tra, thanh tra thuế XK, thuế NK.* Đề đồng bộ, phù hợp với Luật thanh tra năm 2010, cần sửa đổi một số quy định về thanh tra thuế trong Luật Quản lý thuế.

*Thứ năm, sửa đổi, bổ sung quy định về biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế* theo hướng (i) linh hoạt, đảm bảo tính hiệu quả, hiệu lực của việc cưỡng chế; (ii) Quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định không áp dụng biện pháp dùng làm thủ tục NK đối với một số trường hợp đặc biệt; (iii) nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để đảm bảo người nộp thuế bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính thuế vẫn có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh để có nguồn thu nhập trả nợ tiền thuế mà không phải dùng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế nhằm chấm dứt hoạt động kinh doanh của người nộp thuế.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thuế XK, thuế NK**

#### **3.3.1. Giải pháp chung**

*Một là,* tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ pháp luật về thuế XK, thuế NK. Cụ thể như sau:

- Tuyên truyền về mục tiêu, định hướng, lộ trình và kế hoạch triển khai các nội dung của pháp luật về thuế XK, thuế NK đến cộng đồng doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội; cũng như đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc ra quyết định thông quan hàng hóa của ngành Hải quan.

- Đẩy mạnh triển khai việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của cơ quan hải quan nhằm giải đáp mọi vướng mắc, cung cấp thông tin về pháp luật thuế XNK cho doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường tổ chức các buổi đối thoại, gặp gỡ các doanh nghiệp để giúp cộng đồng doanh nghiệp nắm được những chủ trương, chính sách mới; cũng như phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK.

- Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác đào tạo kỹ năng và kiến thức về khai báo hải quan điện tử;

- Tiếp tục có các đề xuất, kiến nghị các biện pháp nhằm phát triển hệ thống đại lý hải quan trên cơ sở xác định rõ đại lý làm thủ tục hải quan sẽ là một lực lượng khai hải quan chuyên nghiệp và chủ yếu trong thực hiện thủ tục hải quan.

*Hai là*, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa công tác thu nộp thuế XK, thuế NK

- Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo điều kiện cho hoạt động xuất NK.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện đúng các quy định của pháp luật để tạo điều kiện tối đa cho người nộp thuế.

- Tiếp tục triển khai, mở rộng kết nối với các Ngân hàng thương mại để tạo thuận lợi tối đa cho việc thu và nộp thuế và bảo lãnh thuế XK, thuế NK, hoàn thiện triển khai mở rộng cổng thanh toán điện tử.

### ***3.3.2. Giải pháp riêng cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi***

*Một là*, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc, xử lý vướng mắc trong thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Cục) cần thường xuyên thực hiện việc kiểm tra công tác thu thuế XK, thuế NK tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục quản lý; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tự kiểm tra của các đơn vị cấp dưới.

- Cục cần kịp thời nắm bắt và giải đáp hoặc báo cáo, phối hợp kịp thời với các cơ quan liên quan về các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK.



- Thực hiện việc thống kê và báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn, chính xác số liệu về thuế XK, thuế NK để làm cơ sở phân tích, đánh giá tình hình và tạo cơ sở thực hiện quản lý thuế tốt hơn.

*Hai là*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Cục để thực hiện có hiệu quả pháp luật thuế XK, thuế NK. Cụ thể:

- Có kế hoạch xây dựng, hình thành đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thu thuế XK, NK chuyên nghiệp, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức để hoàn thành nhiệm vụ;

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng các lớp chuyên sâu về kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý thuế XK, thuế NK;

- Đào tạo, tập huấn, phổ biến các thay đổi về chính sách, pháp luật thuế đến cán bộ, công chức trong toàn Cục để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện pháp luật về thuế XK, thuế NK.

*Ba là*, phối hợp chặt chẽ với các sở, phòng và chính quyền địa phương trong việc thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK.

- Phối hợp với các sở, phòng và chính quyền để tổ chức kiểm tra; cung cấp thông tin, số liệu thống kê về tình hình thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK;

- Phát huy có hiệu quả mối quan hệ giữa cơ quan hải quan với cơ quan truyền thông, nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế XK, NK.

- Định kỳ hàng năm Cục Hải quan cần phối hợp với các cơ quan trên địa bàn đẩy mạnh việc khen thưởng, biểu dương các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật về thuế XK, NK; đồng thời công khai rõ tên các doanh nghiệp nợ đọng thuế XK, NK theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa cơ quan Hải quan với các cơ quan chức năng khác;

- Hoàn thiện thể chế về thu thập dữ liệu tự động trong nội bộ cơ quan thuế và với các bên thứ ba có liên quan nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu người nộp thuế đầy đủ, chính xác, tập trung thống nhất trên phạm vi địa phương, đảm bảo thông tin phục vụ cho quản lý rủi ro, dự toán thu thuế và một số nghiệp vụ đặc thù như việc phân tích giá chuyển nhượng, thương mại điện tử.

### **Kết luận chương 3**

Chương 3 đi vào nghiên cứu, đưa ra định hướng hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện, giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế XK, thuế NK ở nước ta trong thời gian tới trên cơ sở hai nhóm vấn đề lớn đó là: Nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định xác định nghĩa vụ thuế XK, thuế NK và nhóm giải pháp hoàn thiện các quy định về tổ chức thực hiện nghĩa vụ thuế XK, thuế NK. Đồng thời, Chương 3 cũng đi sâu vào các giải pháp thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thuế XK, thuế NK nói chung và tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

## KẾT LUẬN

Trước yêu cầu của việc đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung, cải cách thể chế nói riêng của ngành Hải quan và yêu cầu hội nhập sâu rộng với nền kinh tế quốc tế thì việc nghiên cứu một cách có hệ thống pháp luật về thuế XK, thuế NK từ thực tiễn tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi là hết sức cần thiết, có giá trị về lý luận và thực tiễn cao.

Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về thuế XK, thuế NK và pháp luật về thuế XK, thuế NK; nghiên cứu thực trạng của pháp luật về thuế XK, NK; đưa ra hạn chế, bất cập, vướng mắc pháp luật về thuế XK, NK; cũng như nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi. Qua đó cũng đưa ra định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế XK, thuế NK, cũng như giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thuế XK, thuế NK nói chung tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

Hy vọng rằng, trong thời gian tới, các quy định của pháp luật về thuế XK, thuế NK sẽ ngày càng hoàn thiện; các giải pháp để tổ chức thực hiện pháp luật thuế XK, thuế NK được triển khai tích cực nhằm góp phần quan trọng để pháp luật thuế XK, thuế NK đi vào cuộc sống và phát huy được vai trò, hiệu quả trong thực tiễn. Qua đó, vừa tạo nguồn thu cho NSNN, vừa tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, phát triển du lịch, thu hút đầu tư nước ngoài, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong điều kiện và bối cảnh mới.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### \* Văn bản pháp luật

1. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa XK, NK, Hà Nội;
2. Bộ Tài chính (2018), Thông tư số 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế XK, thuế NK và quản lý thuế đối với hàng hóa XK, NK;
3. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
4. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2018), Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
5. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 39/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa XK, NK, Hà Nội
6. Bộ Tài chính (2015), Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí các khoản thu khác, đối với hàng hóa XK, NK, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh
7. Bộ Tài chính (2019), Văn bản hợp nhất 26/VBHN-BTC ngày 23/4/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Hà Nội
8. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2021), Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế XK, thuế NK, Hà Nội

9. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2016), Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế XK, thuế NK, Hà Nội

10. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, Hà Nội

11. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2016), Nghị định 127/2013/NĐ-CP P quy định về việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và Thông tư 155/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016, Hà Nội

12. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam(2016), Nghị định số 45/2016/NĐ – CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 127/2013/NĐ – CP ngày 15/10/2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan, Hà Nội

13. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam(2014), Nghị định 91/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 83/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều tại các nghị định quy định về thuế, Hà Nội

14. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam(2013), Nghị định 129/2013/NĐ-CP quy định về xử lý vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, Hà Nội

15. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2020), Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/9/2020 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế

16. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật quản lý thuế 38/2019/QH14, Hà Nội

17. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13, Hà Nội

18. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12, Hà Nội

19. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật hải quan số 54/2014/QH13, Hà Nội

20. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13, Hà Nội

21. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), Luật Thuế XK, Thuế NK số 107/2016/QH13, Hà Nội

22. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật Hải quan số 12/2014/QH13, Hà Nội

**\*Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Tài chính (2017), Quyết định số 2413/QĐ-BTC ngày 23/11/2017 của Bộ Tài chính về Ban hành quy chế trao đổi thông tin và phối hợp công tác giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế, Hà Nội

2. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định 448/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2011 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Hải quan đến 2020

3. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2011 phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020

4. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo tổng kết năm 2018

5. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo tổng kết năm 2019

6. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo tổng kết năm 2020

7. Nguyễn Thị Thương Huyền (chủ biên) (2017), Giáo trình “Hải quan cơ bản”, Nhà xuất bản Tài Chính Hà Nội.

8. Nguyễn Thị Thương Huyền (chủ biên) (2019), Giáo trình “Kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất NK thương mại”, Nhà xuất bản Tài Chính Hà Nội.

9. Lê Xuân Trường (chủ biên) (2016), Giáo trình “Quản lý thuế”, Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội.

10. Nguyễn Phạm Quý Hương (năm 2014), Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế: "Pháp luật về quản lý thuế đối với hàng hóa NK và thực tiễn tại Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng", Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Nguyễn Văn Hoàng (năm 2016), Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế: "Pháp luật về quản lý thuế NK từ thực tiễn tại chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và hướng hoàn thiện", Viện Đại học Mở Hà Nội.

12. Nguyễn Ngọc Yến (2017), Hoàn thiện pháp luật về thuế XK, thuế NK đáp ứng cam kết trong khuôn khổ Hiệp định TPP, Tạp chí Luật học

13. Nguyễn Thị Kim Oanh (2019), Pháp luật về quản lý thuế XK, NK từ thực tiễn tỉnh Điện Biên, Luận văn thạc sĩ luật, Trường Đại học Mở Hà Nội

14. Nguyễn Thị Hồng Minh (năm 2018), Pháp luật Việt Nam về thuế XK, thuế NK hàng hóa – Công cụ bảo hộ sản xuất trong nước, Luận văn thạc sĩ luật, Trường Đại học Mở Hà Nội.

15. Nguyễn Đức Minh (năm 2019), Luận văn thạc sĩ “Pháp luật về thuế XK từ thực tiễn tại Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk”, Học viện Khoa học Xã hội.

16. Trần Thị Thu Hiền (năm 2016), Luận văn thạc sĩ Tài chính ngân hàng “quản lý thuế XK, NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh”, Trường đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.